

VẬN DỤNG LÝ THUYẾT KIẾN TẠO TRONG THIẾT KẾ BÀI HỌC LỊCH SỬ LỚP 4, 5

Nguyễn Thị Phương Nhung, Nguyễn Thị Thiên Chung

Trường Đại học Vinh

Ngày nhận bài 10/12/2018, ngày nhận đăng 16/02/2019

Tóm tắt: Hiện nay, cũng như học sinh bậc học khác trong hệ thống giáo dục phổ thông, học sinh tiểu học đang quay lưng lại với bài học Lịch sử. Một trong những nguyên nhân của thực trạng này là do giáo viên tiểu học thiếu các phương pháp dạy học hiệu quả nhằm giúp học sinh yêu lịch sử. Vận dụng lý thuyết kiến tạo trong thiết kế bài học lịch sử sẽ góp phần nâng cao hiệu quả bài học lịch sử trên cơ sở phát huy vai trò của học sinh, tạo hứng thú cho học tập bộ môn.

1. Đặt vấn đề

Theo kết quả điều tra, khảo sát mà chúng tôi đã thực hiện, dạy học lịch sử (LS) hiện nay ở trường tiểu học đang là một “điểm nghẽn” đáng quan tâm. Người dạy rất ngại dạy LS, phương pháp đơn điệu, nặng thuyết trình; người học không hào hứng, mệt mỏi. Giáo viên (GV) loay hoay chưa tìm thấy nhiều con đường hiệu quả giúp học sinh (HS) yêu thích bài học LS. Việc thiết kế bài học (TKBH) chỉ được chú tâm ở một số tiết có dự giờ, thao giảng, còn sự sao chép máy móc từ nhiều nguồn khác nhau. Một khi chuẩn bị bài dạy này chưa thực sự mang tính lao động sáng tạo thì hiệu quả hoạt động dạy học trên lớp khó đạt kết quả cao.

Lý thuyết kiến tạo ứng dụng trong dạy học dựa trên việc nghiên cứu quá trình học tập của con người, từ đó hình thành quan điểm dạy học phù hợp với cơ chế đó. Lý thuyết kiến tạo được đề xuất vào đầu thế kỷ 20 bởi Jean Piaget (1896 - 1980, nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ). Từ đó cho tới nay, nó đã được ứng dụng vào nhiều ngành khoa học, đặc biệt là trong giáo dục. Ở nhiều quốc gia, lý thuyết kiến tạo đã trở thành xu hướng tất yếu của đổi mới giáo dục. Tư tưởng cốt lõi của thuyết kiến tạo là: Tri thức được xuất hiện thông qua việc chủ thể nhận thức tự cấu trúc vào hệ thống bên trong của mình, nhấn mạnh vai trò chủ thể nhận thức trong việc giải thích và kiến tạo tri thức. Việc dạy học cần tổ chức sự tương tác giữa người học và đối tượng học tập để giúp người học xây dựng thông tin mới vào cấu trúc tư duy của chính mình. Trong quá trình đó, chủ thể có sự **tự điều chỉnh** và cấu trúc lại. Học không chỉ là khám phá mà còn là sự giải thích, cấu trúc mới tri thức [5].

Vận dụng lý thuyết kiến tạo trong TKBH LS sẽ giúp giải quyết hai vấn đề cơ bản hiện nay của dạy học LS là: *Người học không muốn học* (do nhàm chán, phương pháp dạy không hấp dẫn); *người dạy có công cụ mới, cách tiếp cận mới* trong dạy bài học LS, nâng cao tính tích cực của HS (giảm thuyết trình, dạy học dựa trên quá trình tìm tòi, khám phá; HS đóng vai trò là những nhà sử học nhỏ tuổi). Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi làm rõ bản chất, đặc điểm của TKBH kiến tạo trong dạy học LS. Từ đó vận

dụng lý thuyết này đề xuất quy trình, cấu trúc bản TKBH LS theo lý thuyết kiến tạo, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học bài học LS lớp 4, 5.

2. Một số khái niệm cơ bản

2.1. Thiết kế bài học kiến tạo

Dạy học theo chiến lược kiến tạo là kiểu dạy học không phải theo lối thông báo, cho sẵn mà là người học phải chủ động, tích cực tìm tòi, phát hiện và giải quyết các vấn đề học tập. Trong quá trình đó người học phải nỗ lực tìm kiếm, tiếp nhận và xử lý, đánh giá sáng tạo để phát triển chính năng lực nền tảng của mình và đạt được kết quả học tập mong muốn. *Thiết kế bài học kiến tạo (TKBHKT) là kiểu bài học được thiết kế và tiến hành theo lý thuyết kiến tạo, trong đó những hoạt động giảng dạy và học tập mang tính chủ động, quá trình học được định hướng theo chiến lược kiến tạo, quá trình dạy có chức năng khuyến khích, chỉ dẫn và tập trung vào hoạt động người học [3].*

2.2. Thiết kế bài học lịch sử

Dạy học là một dạng lao động trí óc đặc biệt, là một hoạt động lao động sáng tạo. Hoạt động dạy học bao giờ cũng bắt đầu bằng việc thiết kế kế hoạch bài học. Sản phẩm của thiết kế là bối cảnh học tập, tài nguyên học tập, những tình huống dạy học, các hoạt động dự kiến của GV và HS. Khác với lý thuyết dạy học khác, LTKT quan niệm GV không chỉ hướng dẫn cho HS cái có sẵn mà là người hướng dẫn cho HS tự khám phá ra tri thức, thực hành nhiệm vụ học tập, từ đó tạo ra tri thức cho bản thân. Do vậy, các PPDH phán đoán/tìm tòi, khám phá/kiểm nghiệm, khái quát, vận dụng là các PPDH đặc thù của LTKT LS.

Thiết kế bài học LS là hoạt động lao động sáng tạo của GV bằng cách vận dụng tri thức và kinh nghiệm sư phạm trước đó để lên ý tưởng, lập trình, xây dựng phương án tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động học bài học LS một cách logic, sáng tạo, hiệu quả, nhằm thực hiện tốt mục tiêu dạy học bài học LS.

Thiết kế bài học là hoạt động lao động sư phạm sáng tạo của GV, bao gồm một quy trình mang tính hệ thống như *thiết kế, phát triển, đánh giá và quản lý toàn bộ quá trình dạy học* để đảm bảo cho việc học có hiệu quả. TKBH LS chính là kết hợp những thiết kế cụ thể, bao gồm: 1. Thiết kế mục tiêu dạy học; 2. Thiết kế logic triển khai các mạch nội dung học tập; 3. Thiết kế hoạt động học của người học; thiết kế phương pháp, kỹ thuật dạy học của GV; 4. Thiết kế các phương tiện giảng dạy - học tập, học liệu; 5. Thiết kế môi trường tương tác học tập (điều kiện, không gian...) [2].

Tất cả những thiết kế này và liên hệ giữa chúng tạo nên một qui trình tương đối rõ ràng về logic và nội dung, đòi hỏi GV tuân thủ những kỹ thuật nhất định để mô tả và tiến hành trên lớp.

3. Nguyên tắc thiết kế bài học kiến tạo lịch sử

1. *Đảm bảo tập trung vào hoạt động của người học.* Người học phải trở thành chủ thể hành động tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo để *kiến tạo* kiến thức. TKBHKT LS là quá trình lên ý tưởng, dự đoán con đường tìm tòi, khám phá của HSTH, tập trung chủ yếu vào người học cần làm gì, cách tiến hành hoạt động như thế nào để từng bước khám phá nhận thức mới. TKBH LS hiện nay chủ yếu tập trung vào hoạt động dạy, người dạy

cần làm gì và làm như thế nào để chuyển tải toàn bộ nội dung bài học đến người học. Quá trình đó chủ yếu là để chuyển giao nội dung sách giáo khoa tới HS, giúp HS ghi nhớ, tái hiện các thông tin từ tài liệu cung cấp.

Ngược lại, TKBHKT trong dạy học LS cần sự đầu tư trí tuệ cao để người dạy hình dung con đường kiến tạo tri thức mới của HS, cùng với đó HSTH cần được hỗ trợ điều kiện như: phương tiện, học liệu, sự hướng dẫn và những tương tác. GV cần dự kiến cả thành công và thất bại, những khó khăn mà HSTH phải đối mặt; từ đó có các phương án giúp đỡ, hỗ trợ. Bởi vậy, TKBHKT trong dạy học LS cần đảm bảo tính linh hoạt, cơ động, để có thể thay đổi, điều chỉnh các phương án dạy linh hoạt với các tình huống dạy học cụ thể.

2. *Đảm bảo việc học trong tương tác đa dạng.* Thiết lập sự tương tác đa dạng giữa GV - HS và giữa HS - HS, khuyến khích HS trao đổi, tranh luận, đánh giá, chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm, thúc đẩy, cổ vũ tinh thần hợp tác, kỹ năng làm việc nhóm. HS tương tác đa chiều trong giờ học: Tương tác với GV, với các bạn học, với các phương tiện học tập, với nội dung học tập. Chính sự tương tác đó là gốc rễ cho sự thay đổi các giá trị ở người học, là động lực phát triển về chất bên trong của người học. Trong quá trình tương tác đó, HS bộc lộ, khẳng định các giá trị của bản thân; khám phá các dấu hiệu, bản chất của sự vật hiện tượng, biến nó thành vốn hiểu biết của mình; đồng thời bộc lộ những hạn chế, những thiếu hụt của bản thân để GV và bạn học kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ. Bởi vậy, GV cần tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, HS cảm thấy thoải mái (không bị áp đặt, được khuyến khích HS trao đổi, tranh luận, bày tỏ quan điểm cá nhân, hứng thú, tự tin...), không khí học tập thực sự sôi nổi, vui vẻ.

3. *Đảm bảo việc tôn trọng những sự kiện lịch sử.* Nguyên tắc này xác nhận việc học tập kiến tạo không khác gì với nghiên cứu khoa học, luôn dựa trên những bằng chứng và dữ liệu thực tế, những lập luận logic bằng tư duy biện chứng. Bản chất của bài học LS là tìm tòi, phát hiện ra bản chất của sự kiện, hiện tượng LS nên khi học tập nội dung này, HS phải nghiên cứu để khôi phục, tái hiện sự kiện LS; trên cơ sở đó, rút ra bản chất, khái niệm, qui luật, bài học LS.

4. *Đảm bảo tính vấn đề và tính nhân văn.* TKBH không chỉ dừng lại cung cấp cho HS bao nhiêu kiến thức mà còn khơi gợi ở người học sự hứng khởi, say mê khám phá trong các tình huống có vấn đề, hình thành và phát triển các KN: KN giải quyết vấn đề, KN hợp tác, KN lập kế hoạch... TKBH cần chú trọng đến giáo dục các giá trị: sự khiêm tốn, cầu thị, vượt khó, yêu thương, lòng tự trọng cho HS. Ngoài ra, TKBH luôn tạo ra cơ hội chủ động ở HS, các hoạt động lôi kéo sự tham gia một cách tự nhiên, giúp HS thích và duy trì sự hứng thú trong học tập. Đây chính là nhân tố, là động lực thúc đẩy người học tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo trong hoạt động độc lập hoặc trong hợp tác.

5. *Đảm bảo quá trình đánh giá, điều chỉnh diễn ra thường xuyên và liên tục; đánh giá bằng nhiều hình thức, công cụ đánh giá.* Ở Tiểu học, bài học Lịch sử được đánh giá chủ yếu với mục đích vì sự tiến bộ học tập của HS. Vì vậy, kiểm tra đánh giá thường xuyên có ý nghĩa tích cực trong điều chỉnh sự chuẩn bị bài, tìm tòi và nghiên cứu của HS. Bởi vậy, TKBH cần khuyến khích vai trò tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau của HS qua mỗi hoạt động như: kiểm tra vở, đánh giá qua phiếu bài tập, trình bày ý kiến... Qua đó, giúp HS nhận thức được mục tiêu, nhiệm vụ của các nhiệm vụ; giúp HS có cơ hội tự kiểm soát đánh giá mức độ đạt được của bản thân cũng như của bạn học qua mỗi bài học LS.

4. Quy trình thiết kế bài học kiến tạo

4.1. Quy trình học tập kiến tạo

Học tập kiến tạo là kiểu học tập trong đó HS chủ động tìm tòi, khám phá, phát hiện tri thức mới, cách thức hoạt động mới, GV chỉ giúp đỡ định hướng để HS có thể tự khai sáng. Theo đó, có ba hình thức khám phá: *qua hành động* (hiểu việc đọc sách thông qua hành động cầm và lật từng trang sách); *qua hình ảnh* (các mô hình, sơ đồ...) và *qua các kí hiệu ngôn ngữ, mệnh đề...* Từ đây, có các hành động học tập tương ứng của người học: 1. Hành động phân tích (bằng tay) sự vật; 2. Hành động mô hình hóa; 3. Hành động biểu tượng (kí hiệu hóa); 4. Hành động ứng dụng [1].

Vận dụng lý thuyết kiến tạo trong dạy học bài học LS, chúng tôi đề xuất việc học tập của HS thông qua các pha chính: Phán đoán, Tìm tòi - Khám phá, Kiểm nghiệm - Khái quát - Vận dụng.

Theo đó, cấu trúc các hoạt động trên lớp của học sinh trong mỗi bài dạy học LS lớp 4, 5 sẽ gồm có 4 hoạt động: Hoạt động phán đoán, tìm tòi; hoạt động khám phá, kiểm nghiệm; hoạt động điều chỉnh, thích ứng; hoạt động vận dụng, củng cố.

+ *Hoạt động phán đoán/tìm tòi*: Đây là dạng hoạt động trên cơ sở hướng dẫn của GV, HS tiến hành làm việc theo nhóm để thu thập, tìm hiểu thông tin. Sản phẩm là các mẫu tin, các hình ảnh, các trang tư liệu, các băng hình... về sự kiện, hiện tượng LS. HS sẽ lưu giữ thành tập dữ liệu học tập dưới dạng ảnh, poster, hoặc tập hợp trong cuốn vở ghi chép...

+ *Hoạt động khám phá, kiểm nghiệm thông tin*: HS làm việc theo nhóm để phân tích, khái quát các thông tin trên cơ sở các dữ liệu, các bằng chứng, dữ kiện lịch sử đã có, từ đó nhận thức một cách sâu sắc về sự kiện, nhân vật lịch sử.

+ *Hoạt động khái quát*: Sau khi báo cáo các sản phẩm của các nhóm, GV giúp HS khái quát, tổng hợp và bổ sung điều chỉnh kết quả làm việc của các nhóm.

+ *Hoạt động vận dụng*: HS sẽ rút ra bài học LS, nêu cảm nhận về nhân vật, sự kiện lịch sử và rút ra bài học cho chính bản thân HS.

4.2. Quy trình thiết kế bài học kiến tạo

Như vậy, trong dạy học kiến tạo, vai trò của GV là “âm thầm” lên ý tưởng, xây dựng môi trường và điều kiện vật chất cũng như tinh thần cần thiết cho các hoạt động học tập của HS. Trong quá trình đó, GV cần được thực hiện theo quy trình gồm các bước sau:

Bước 1. Phân tích chương trình dạy học, người học. GV cần nghiên cứu kĩ nội dung chương trình dạy học, hiểu được mạch kiến thức và yêu cầu của chương trình và sách giáo khoa. Từ đó, xác định chuẩn kiến thức và KN, các yêu cầu cơ bản nhất của bài học. Ngoài ra, GV cần căn cứ đặc điểm nhận thức, đặc điểm tâm lí của đối tượng HSTH (ghi nhớ ý nghĩa và ghi nhớ từ ngữ được tăng cường) để xây dựng mục tiêu bài học phù hợp và có tính khả thi.

Bước 2. Xác định mục tiêu bài học. Đây là bước GV xác định đích cần đạt tới của bài học về cả 3 mặt kiến thức, kỹ năng và tình cảm - thái độ (HS có được cái gì? làm được gì? có giá trị gì?). Từ đó, GV viết mục tiêu bài học, đây là những dự đoán về kết quả học tập của người học. Người học có thể **hiểu, làm** và có những **giá trị** gì sau khi tiến hành bài học. Điều này cần được mô tả mang tính định lượng dưới dạng các cụm từ miêu tả nhận thức, hành vi, thái độ có thể kiểm đếm được.

Bước 3. Lên ý tưởng dạy học cho đơn vị bài học, GV xác định các *loại hoạt động học tập* của HS *cần có* để đạt được kết quả học tập như dự kiến. Từ đó, GV lên càng nhiều ý tưởng cho các hoạt động càng tốt. Tương ứng với mỗi ý tưởng, GV phác họa những điều kiện, phương tiện, học liệu cũng như môi trường học tập kèm theo. *Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của HS*, gồm: xác định những kiến thức, kỹ năng mà HS đã có và cần có; dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.

Bảng 1: Lập ý tưởng dạy học

Hoạt động HS	Mục tiêu hoạt động	Phương pháp dạy học	Phương tiện, học liệu DH	Hình thức dạy học
Hoạt động tìm tòi - nhận diện	- PA1: Quan sát và thảo luận nhóm... - PA2: Đàm thoại gợi mở - PA3: Thực hành	- Tranh ảnh, phiếu học tập... - Câu hỏi, tìm dữ liệu trên internet...	- Trong lớp, tương tác theo nhóm - Môi trường đa phương tiện - Ngoài trời...
HĐ khám phá	-----	----	-----	-----
HĐ khái quát	-----			
HĐ vận dụng				

Bước 4. Lựa chọn ý tưởng và thiết kế kế hoạch bài học. Trên cơ sở cân nhắc, lựa chọn phương án tổ chức hoạt động học tập và hoạt động dạy, GV lựa chọn và thiết kế các phương tiện, học liệu cũng như môi trường học tập phù hợp. Cần chú trọng cho HSTH có những biểu tượng về “các sự kiện diễn ra”, cần tạo ra trong nhận thức của HSTH những hình ảnh cụ thể, sinh động, rõ nét và các hoạt động của họ trong không gian, thời gian cụ thể. Cần tuân thủ các nguyên tắc như: phương án đó khuyến khích tối đa tính tích cực học tập, tạo sức hấp dẫn, hứng thú cho HSTH; đảm bảo tính khả thi và phù hợp với năng lực của GV.

Bước 5. Hoàn thiện bản thiết kế. Việc soạn thảo kế hoạch bài học thông thường được thể hiện dưới dạng văn bản, bài giảng điện tử hoặc có thể là một hệ thống các hoạt động thực hành, luyện tập... Giáo viên hoàn thiện các ý tưởng, thiết kế cụ thể thành văn bản, trên cơ sở tham khảo, bổ sung từ các nguồn khác nhau để có một kế hoạch bài giảng hoàn thiện, thể hiện rõ ý đồ sư phạm của GV.

4.3. Ví dụ minh họa

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

(Lịch sử lớp 5) (2 tiết)

1. Mục tiêu: Sau bài học, HS cần:

- Nêu được một số dẫn chứng về bối cảnh LS sau năm 1950;
- Trình bày được một số sự kiện quan trọng và ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954;
- Nêu cảm tưởng về một vài tấm gương tiêu biểu hay hình ảnh bộ đội, dân công trong chiến dịch Điện Biên Phủ;

- Biết ơn các anh hùng, liệt sĩ đã hi sinh để bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc.
GV: Phiếu giao nhiệm vụ; bảng phụ, tranh/ảnh/clip tư liệu về chiến dịch Điện Biên Phủ...

HS: Nhóm 5 HS: Giấy A0, bút màu, tranh/ảnh, bài báo về chiến dịch Điện Biên Phủ...

2. Hoạt động dạy - học

Hoạt động 1: Phán đoán/tìm tòi (thời gian 40 phút)

Mục tiêu: HS có những biểu tượng ban đầu về chiến dịch Điện Biên Phủ; hình thành và phát triển kỹ năng thu thập và xử lý thông tin.

Địa điểm: Phòng tin học và tư liệu tại thư viện trường.

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 5-6 HS; phân công nhiệm vụ cho các thành viên. - GV giao nhiệm vụ, hướng dẫn tìm kiếm dữ liệu, bảng chứng LS liên quan đến chiến dịch Điện Biên Phủ; - Hướng dẫn cách tiến hành và sản phẩm cần đạt được. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia nhóm, phân công hoàn thành 3 nhiệm vụ: + Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu sự chuẩn bị của quân và dân ta cho chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. + Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; những sự kiện chính của chiến dịch Điện Biên Phủ. + Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu một số tấm gương tiêu biểu, anh hùng liệt sĩ trong chiến dịch Điện Biên Phủ. - HS tập hợp thông tin, phân loại, sắp xếp các dữ liệu thành hệ thống các chủ đề.

Hoạt động 2: Khám phá (20 phút)

Mục tiêu: Nêu được một số dẫn chứng về bối cảnh LS sau năm 1950.

- Trình bày được một số sự kiện quan trọng của chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

Địa điểm: Lớp học

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>Việc 1. Tìm hiểu về sự chuẩn bị của quân dân ta cho chiến dịch Điện Biên Phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tập hợp tư liệu, trình bày sự chuẩn bị của quân dân ta trên 2 phương diện: quyết tâm của Bộ chính trị và chuẩn bị của tiền tuyến, hậu phương. <p>Việc 2. Tìm hiểu về chiến dịch</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV treo lược đồ: xác định cứ điểm Điện Biên Phủ. - Phát phiếu học tập: HS xác định các sự kiện chính chiến dịch Điện Biên Phủ. <p>Việc 3. Tìm hiểu những tấm gương anh hùng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc thông tin trong SGK, tập hợp tư liệu, hoàn thành vào giấy A0 + Chuẩn bị về sức người, sức của; + Quyết tâm của Bộ chính trị. - HS nêu cảm nhận của mình về hình ảnh đoàn xe chở phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ và bộ đội ta kéo pháo vào trận địa. - HS thảo luận, xác định vị trí căn cứ Điện Biên Phủ trên lược đồ. - Thảo luận các băng tư liệu về trận đánh Điện Biên Phủ. - Hoàn thành phiếu bài tập

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4: Nêu các công lao, và ý nghĩa những đóng góp của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và anh hùng Phan Đình Giót. - GV tổ chức HS tự nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm (phiếu). 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4 về thông tin các anh hùng liệt sĩ thông qua băng hình, hình ảnh có được (Vai trò Đại tướng Võ Nguyên Giáp; anh hùng Phan Đình Giót); - HS phát biểu cảm nhận về các anh hùng.

Hoạt động 3: Khái quát (15 phút)

Mục tiêu: Khái quát, đánh giá sự kiện chiến thắng Điện Biên Phủ 1954

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV dùng băng hình, kết hợp với các hình ảnh và sản phẩm các nhóm. Khái quát lại: + Bối cảnh nước ta những năm 1945 - 1954; + Sự kiện chính của chiến dịch Điện Biên Phủ; + Những tấm gương anh hùng, những đóng góp của họ; + Kết quả chiến dịch Điện Biên Phủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, khái quát lại các sự kiện qua lược đồ. - HS trình bày kết quả: + Lá cờ quyết chiến quyết thắng tung bay trên nóc hầm chỉ huy của giặc Pháp; + Địch lũ lượt giương cờ ra hàng.

Hoạt động 4: Vận dụng (10 phút)

Mục tiêu: Nêu bài học LS của chiến dịch Điện Biên Phủ

- Nêu được những điều em sẽ làm để tưởng nhớ các anh hùng, người có công với đất nước.

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS thảo luận nhóm 4, nêu ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ. + Yêu cầu HS làm việc cá nhân trong nhóm; + Trình bày, thống nhất ý kiến trong nhóm; + Báo cáo trước lớp - GV kết luận; - HS nêu những điều em sẽ làm để tưởng nhớ các anh hùng, người có công với đất nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu bài tập. Ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ: + Về sức dân; + Sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; + Anh hùng quân đội; + Ý nghĩa của chiến dịch trong bối cảnh LS lúc đó với Việt Nam và thế giới.

4. Kết luận

Vận dụng dạy học kiến tạo trong dạy học LS giúp người học tự mình khám phá, suy ngẫm sâu sắc hơn sự kiện LS, có được kiến thức qua quá trình hoạt động của chính mình. Ở đây, HS được đóng vai trò là những nhà sử học nhỏ tuổi, HS nhìn nhận về sự kiện LS một cách đa chiều, có suy xét và phản biện, không phải học thuộc, nhớ các sự kiện sáo rỗng. Vậy nên, các hoạt động *phán đoán, tìm tòi; khám phá; khái quát; vận dụng* trong quy trình chúng tôi đề xuất ở trên, là những hoạt động có ý nghĩa, giúp người học

suy ngẫm, hiểu rõ và chân thật bài học LS mà không phải là những bài học do sách giáo khoa hay GV buộc phải ghi nhớ, học thuộc.

Tuy nhiên, dạy học theo kiểu chiến lược này đòi hỏi điều kiện cơ sở vật chất như phòng máy tính, thư viện đầy đủ tư liệu, thuận lợi để HS có quá trình tìm tòi, thu thập thông tin. Ngoài ra, với kiểu dạy học này, GV cần có đủ thời gian để tổ chức cho người học trải nghiệm; GV phải làm chủ thời gian và tiến trình lên lớp; có năng lực thiết kế các tình huống dạy học; có các phương tiện, nguồn học liệu, cũng như môi trường học tập trải nghiệm. GV dạy bài học LS theo chiến lược dạy học này không còn là người “truyền thụ”, “nhồi nhét” mà là những người “thiết kế”, “hướng dẫn” hoạt động khám phá, tìm tòi để HS kiến tạo nên kiến thức của mình, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học bài học LS ở Tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hữu Châu, “*Dạy học kiến tạo, vai trò của người học và quan điểm kiến tạo trong dạy học*”, Tạp chí Dạy và Học ngày nay (5), 2005, tr. 18-20.
- [2] Đặng Thành Hưng, *Thiết kế bài học và tiêu chí đánh giá*, Tạp chí Khoa học Giáo dục số 94, 2013, tr. 4-7.
- [3] Đặng Thành Hưng, Phạm Văn Hải, *Những đặc trưng của bài học kiến tạo*, Tạp chí giáo chức Việt Nam, số 380, kì 2 tháng 4/2016, tr. 34.
- [4] Bùi Gia Thịnh, “*Lý thuyết kiến tạo - một hướng phát triển mới của lý luận dạy học hiện đại*”, Thông tin khoa học giáo dục, số 52, 1995.
- [5] Nguyễn Phúc Chính, Nguyễn Thị Hằng, *Dạy kiến thức “quá trình sinh học” ở cấp độ phân tử (Sinh học 12) theo quan điểm lý thuyết kiến tạo*, Trường ĐHSPT Thái Nguyên, tr. 1.
- [6] Bruner, J. *Toward a Theory of Instruction*. Cambridge, MA: Harvard University Press, 1996.

SUMMARY

APPLICATION OF THE THEORY OF CONSTRUCTIVISM IN DESIGNING HISTORY LESSONS FOR GRADES 4 AND 5

Nowadays, like other students in general education, elementary students are not interested in history. The reason for this is not the fact that primary students do not love history, but because primary teachers are probably lacking in teaching methods and ways to help students love history. Applying the theory of constructivism in the design of history will help solve two fundamental problems of teaching history: Learners do not want to learn (due to boring, teaching methods are not attractive); The instructor has a new tool, a new approach to teaching history, and enhances student activeness.